

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2015/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 15 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Xét đề nghị của Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, thay thế các Quyết định: Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2009 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định thực hiện bình ổn giá; quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc lập, trình, thẩm định phương án giá, quyết định giá; hồ sơ phương án giá và nội dung phương án giá;

06 hồ sơ và thủ tục ~~hiệp thương giá; kiểm soát các yếu tố hình thành giá; đăng ký giá; kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Điện Biên,~~
~~CÔNG BÁO SỐ 15/T6/NGÀY 05/6/2015~~

Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2011 của UBND tỉnh Điện Biên về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2009 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định thực hiện bình ổn giá; quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc lập, trình, thẩm định phương án giá, quyết định giá; hồ sơ phương án giá và nội dung phương án giá; hồ sơ và thủ tục hiệp thương giá; kiểm soát các yếu tố hình thành giá; đăng ký giá; kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc các sở, ngành, Thủ trưởng các cơ quan đoàn thể thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, và các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Điện Biên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Mùa A Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Điện Biên, ngày 15 tháng 5 năm 2015

QUY ĐỊNH
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này nhằm cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý nhà nước về giá; quyết định các biện pháp bình ổn giá theo thẩm quyền; quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc lập, trình, thẩm định phương án giá, quyết định giá; hoạt động thẩm định giá của cơ quan nhà nước và chi phí phục vụ hoạt động thẩm định giá; hồ sơ và thủ tục hiệp thương giá; kiểm tra các yếu tố hình thành giá; biểu mẫu và thủ tục đăng ký giá, kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá; xây dựng cơ sở dữ liệu về giá.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh; người tiêu dùng; cơ quan nhà nước; tổ chức cá nhân khác có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

1. Trường hợp điều ước Quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Luật Giá thì áp dụng quy định của điều ước Quốc tế đó.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá

Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá theo quy định tại Điều 15 của Luật Giá, bao gồm:

1. Xăng, dầu thành phẩm tiêu thụ nội địa ở nhiệt độ thực tế bao gồm: xăng động cơ (không bao gồm xăng máy bay), dầu hỏa, dầu điêzen, dầu mazut;
2. Điện bán lẻ;
3. Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG);

4. Phân đạm urê; phân NPK;
5. Thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ;
6. Vac-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm;
7. Muối ăn;
8. Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi;
9. Đường ăn, bao gồm đường trắng và đường tinh luyện;
10. Thóc, gạo tẻ thường;
11. Thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định các biện pháp bình ổn giá và tổ chức thực hiện các biện pháp bình ổn giá

1. Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định và công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá, cụ thể như sau:

a) Tổ chức triển khai thực hiện biện pháp bình ổn giá do Chính phủ quyết định và hướng dẫn của Bộ Tài chính, các bộ quản lý ngành liên quan; chủ động thực hiện chương trình bình ổn thị trường phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

b) Điều hòa cung cầu một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu trên địa bàn;

c) Các biện pháp về tài chính, tiền tệ phù hợp với quy định của pháp luật;

d) Đăng ký giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện bình ổn giá theo quy định;

đ) Kiểm tra các yếu tố hình thành giá; kiểm soát hàng tồn kho; kiểm tra số lượng, khối lượng hàng hóa hiện có trên địa bàn; kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của nhà nước về quản lý giá; kiểm tra việc niêm yết giá bán hàng hóa, dịch vụ theo đúng giá do cơ quan có thẩm quyền quyết định, theo giá đã đăng ký, giá đã kê khai. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá theo quy định của Pháp luật;

e) Định giá cụ thể, giá tối đa, giá tối thiểu hoặc khung giá hàng hóa, dịch vụ thiết yếu cần thiết để phục vụ sản xuất, tiêu dùng.

g) Quyết định biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giảm giá thành sản phẩm, các biện pháp kinh tế, kỹ thuật hỗ trợ sản xuất, kinh doanh theo quy định của Pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì và phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra các yếu tố hình thành giá đối với các loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều 3 quy định này của các đơn vị, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

3. Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bình ổn giá đã được Chính phủ, các bộ ngành trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh

quyết định và hướng dẫn của các sở ban ngành. Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá

- a) Giá các loại đất;
- b) Giá cho thuê đất, thuê mặt nước;
- c) Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu;
- d) Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở;
- đ) Giá nước sạch sinh hoạt;
- e) Giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương;
- g) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật;
- h) Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh;
- i) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương;
- k) Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương; mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển; giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo;
- l) Giá nhà, vật kiến trúc; cây trồng hàng năm, cây trồng lâu năm và vật nuôi trên đất có mặt nước phục vụ cho việc tính bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất;
- m) Giá thóc để làm căn cứ thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thu quỹ thủy lợi phí và các quỹ khác theo quy định;
- n) Giá Báo và ấn phẩm báo Điện Biên Phủ;
- o) Giá dịch vụ tại bến ô tô;
- p) Giá tính thuế tài nguyên;
- q) Giá tài sản tính thuế, lệ phí trước bạ;

r) Giá trị tài sản, hàng hóa, máy móc thiết bị, phương tiện làm việc của các tổ chức trong nước, nước ngoài viện trợ cho tỉnh (nếu chưa có giá);

s) Quy định các loại phí, lệ phí và chế độ thu nộp các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

t) Đơn giá đo đạc bản đồ, đơn giá quan trắc chất lượng môi trường;

u) Giá giống cây lâm nghiệp;

v) Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với hàng hóa dịch vụ quy định tại Điểm b, đ, g, k, l, m, n, o, p, q, r, s, Khoản 1, Điều 5 quy định này.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng phương án giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính đối với hàng hóa dịch vụ quy định tại Điểm a, Điểm t, Khoản 1, Điều 5 quy định này.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng phương án giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính đối với hàng hóa dịch vụ quy định tại Điểm c, Điểm u, Khoản 1, Điều 5 quy định này.

d) Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng phương án giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính đối với hàng hóa dịch vụ quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 5 quy định này.

đ) Sở Giao thông chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng phương án trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính đối với hàng hóa dịch vụ quy định tại Điểm e, Khoản 1, Điều 5 quy định này.

e) Sở Giáo dục chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng phương án trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính đối với hàng hóa dịch vụ quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 5 quy định này.

g) Sở Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng phương án trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính đối với hàng hóa dịch vụ quy định tại Điểm i, Khoản 1, Điều 5 quy định này.

h) Những hàng hóa dịch vụ chưa có quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc hướng dẫn lập, trình, thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch

vụ, thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 6. Hồ sơ phương án giá

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Điều 7. Đăng ký giá

1. Danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện đăng ký giá thực hiện theo Điều 3 của quy định này.

2. Cách thức thực hiện đăng ký giá thực hiện theo Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Điều 8. Kê khai giá

1. Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá:

a) Hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá quy định tại Điều 3 của quy định này trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp bình ổn giá;

b) Xi măng; thép; vật liệu, vật tư các loại phục vụ cho xây dựng;

c) Than;

d) Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản; thuốc tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản;

đ) Giấy in, viết (dạng cuộn), giấy in báo sản xuất trong nước;

e) Giá dịch vụ hàng không tại cảng hàng không sân bay (của tỉnh);

g) Sách giáo khoa các loại;

h) Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước;

i) Cước vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; cước vận tải hành khách bằng taxi;

k) Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi theo quy định của Bộ Y tế;

l) Vật liệu nổ các loại;

m) Giống cây trồng các loại;

n) Giống gia cầm, gia súc, thủy sản các loại;

- o) Giá thuốc bảo vệ thực vật các loại; thuốc thú y các loại;
- p) Giá phân bón các loại (trừ phân đạm; phân NPK);
- q) Mũ bảo hiểm;
- r) Thuốc lá điều sản xuất, tiêu thụ trong nước;
- s) Hàng điện tử; điện lạnh; đồ điện gia dụng;
- t) Gỗ; đồ gỗ các loại; lâm sản(thu mua, khai thác, chế biến, sản xuất)
- u) Nước tinh khiết, nước khoáng đóng chai (sản xuất, kinh doanh)
- v) Vàng bạc, ngoại tệ kinh doanh;
- x) Quặng vàng, đồng, chì, sắt (khai thác, kinh doanh);
- y) Máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ ngành nông nghiệp; xây dựng; công nghiệp; giao thông, thủy lợi.
- z) Hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Cách thức thực hiện kê khai giá: thực hiện theo Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Điều 9. Tổ chức kiểm tra yếu tố hình thành giá

1. Hàng hoá, dịch vụ phải kiểm tra yếu tố hình thành giá bao gồm:

- a) Hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá;
- b) Hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá;
- c) Hàng hoá, dịch vụ khác khi giá có biến động bất thường theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trình tự kiểm tra yếu tố hình thành giá:

Trường hợp kiểm tra yếu tố hình thành giá: trình tự, thời hạn kiểm tra yếu tố hình thành giá thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP và Thông tư Số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.

3. Các tài liệu phục vụ kiểm tra yếu tố hình thành giá bao gồm:

- a) Phương án tính giá hàng hoá, dịch vụ được lập theo phương pháp định giá chung do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định và hướng dẫn phương pháp định giá với từng lĩnh vực cụ thể do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc theo phương pháp định giá phù hợp do doanh nghiệp tự thực hiện; các tài liệu, sổ sách, chứng từ phục vụ việc lập phương án giá (bản chính hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm

quyền); bảng định mức kinh tế kỹ thuật mà tổ chức, cá nhân đang áp dụng để xác định giá thành của hàng hóa, dịch vụ;

b) Tình hình lưu chuyển hàng hoá (tồn kho đầu năm, đầu quý, đầu tháng; nhập và xuất trong năm, trong quý, trong tháng; tồn kho cuối năm, cuối quý, cuối tháng) và cung ứng dịch vụ;

c) Báo cáo tài chính có kiểm toán của năm liên quan đến việc kiểm tra các yếu tố hình thành giá;

d) Tài liệu khác liên quan đến nội dung kiểm tra các yếu tố hình thành giá.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá của tổ chức, cá nhân trên địa bàn; hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh; hàng hóa, dịch vụ khác khi giá có biến động bất thường hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Niêm yết giá

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải niêm yết giá hàng hoá, dịch vụ tại cửa hàng, nơi giao dịch mua bán hàng hoá và cung ứng dịch vụ; giá niêm yết là giá hàng hóa, dịch vụ đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) của hàng hóa, dịch vụ đó; tiền niêm yết giá là Đồng Việt Nam (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

2. Đối với hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá thì tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải niêm yết đúng giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

3. Đối với hàng hoá, dịch vụ không thuộc danh mục Nhà nước định giá thì niêm yết theo giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quyết định.

4. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện niêm yết giá theo các hình thức thích hợp, rõ ràng và không gây nhầm lẫn cho khách hàng về mức giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ bằng cách in, dán, ghi giá trên bảng, trên giấy hoặc trên bao bì của hàng hóa hoặc bằng hình thức khác tại nơi giao dịch hoặc nơi chào bán hàng hóa, dịch vụ để thuận tiện cho việc quan sát, nhận biết của khách hàng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền không được bán cao hơn hoặc mua thấp hơn giá niêm yết.

5. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải bán hàng hóa, dịch vụ đúng theo giá đã niêm yết.

Điều 11. Thẩm định giá của Nhà nước

1. Tài sản mà Nhà nước phải thẩm định giá theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản và quy định khác của pháp luật có liên quan;

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thẩm định tài sản theo yêu cầu hoặc đề nghị (sau đây gọi chung là yêu cầu) bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao mua, bán, thanh lý, cho thuê, đi

thuê tài sản nhà nước trong các trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 31 và Điều 44 của Luật Giá;

3. Trình tự, thủ tục thẩm định giá của nhà nước thực hiện theo Mục 4, Chương II Nghị định số 89/2013/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 38/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

4. Chi phí phục vụ hoạt động thẩm định giá thực hiện theo Điều 12 Thông tư số 38/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Chương III

QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ GIÁ CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, TỔ CHỨC CÁ NHÂN TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 12. Thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền.

2. Tổ chức chỉ đạo thực hiện chính sách, biện pháp, quyết định về giá hàng hóa, dịch vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và các Bộ quản lý chuyên ngành.

3. Định giá hàng hóa, dịch vụ theo thẩm quyền.

4. Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá và quy định khác của pháp luật có liên quan tại địa phương; giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền.

5. Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của địa phương; phân công và tổ chức thực hiện thẩm định giá tài sản nhà nước quy định tại Khoản 2, Điều 31 và Điều 44 của Luật Giá.

Điều 13. Thẩm quyền quản lý giá của Sở Tài chính

1. Tổ chức triển khai, thực hiện các văn bản pháp luật về giá và các quyết định về giá của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ và các bộ, ngành trung ương trên địa bàn.

2. Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý giá trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tỉnh kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định áp dụng các biện pháp bình ổn giá; tổ chức thực hiện biện pháp bình ổn giá; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bình ổn giá của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo thẩm quyền;

4. Quy định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh khi được ủy quyền.

5. Thực hiện thẩm định giá tài sản nhà nước:

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của địa phương; tổ chức thực hiện thẩm định giá tài sản nhà nước theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị của cơ quan, đơn vị được giao mua, bán, thanh lý, cho thuê, đi thuê tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật; cho ý kiến bằng văn bản về kết quả thẩm định giá của các doanh nghiệp có chức năng thẩm định giá đối với việc mua sắm tài sản bằng nguồn ngân sách.

- Trường hợp cần thiết thành lập Hội đồng thẩm định giá theo quy định tại Điều 45 của Luật Giá, Điều 28 của Nghị định Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ.

6. Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá (đăng ký giá) của tổ chức, cá nhân trên địa bàn; hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh; hàng hóa, dịch vụ khác khi giá có biến động bất thường hoặc theo chỉ đạo của Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ trì hiệp thương giá của các tổ chức, cá nhân theo quy định của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc cấp tỉnh cấp phép kinh doanh và quản lý;

8. Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành những quy định của pháp luật về quản lý giá, thẩm định giá; xử lý hoặc kiến nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giá trên địa bàn.

9. Hướng dẫn các cơ quan nhà nước, các tổ chức cá nhân xây dựng và lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ; thẩm định giá tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật.

10. Xây dựng cơ sở dữ liệu về giá; tổng hợp, phân tích và dự báo sự biến động giá trên địa bàn tỉnh; báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá tại địa phương theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 14. Thẩm quyền quản lý giá của Thủ trưởng cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các quyết định giá của cấp có thẩm quyền quyết định; các quy định về bình ổn giá, đăng ký giá, kê khai giá và niêm yết giá đối với các mặt hàng do các đơn vị cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh.

2. Có trách nhiệm tham mưu, xây dựng lập, trình phương án giá hàng hoá, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng phương án giá gửi Sở Tài chính thẩm định phương án giá trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc Sở Tài chính quyết định theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

4. Tham gia định giá, xây dựng các phương án giá theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh; tham gia các cuộc thanh tra, kiểm tra giá do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

Điều 15. Thẩm quyền quản lý giá của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, (gọi chung là cấp huyện)

1. Triển khai đầy đủ và kịp thời các văn bản pháp luật về giá trên địa bàn đề mọi tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định.

2. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các quyết định giá của cấp có thẩm quyền quyết định; các quy định về bình ổn giá, đăng kí giá, kê khai giá và niêm yết giá trên địa bàn.

3. Điều tra thu thập thông tin, giá cả thị trường, hàng hóa vật tư lưu thông trên thị trường và lưu trữ thông tin về giá, báo cáo hàng tháng về Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài chính để nắm bắt tình hình giá cả thị trường (Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính);

4. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức tiếp nhận đăng ký giá, kê khai giá, niêm yết giá hàng hóa dịch vụ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính.

5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về giá theo quy định của pháp luật. Tiến hành điều tra chi phí sản xuất, chi phí lưu thông, giá mua, giá bán sản phẩm hàng hoá thuộc diện bình ổn giá, trợ giá theo kế hoạch của Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng ban có liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá trên địa bàn theo quy định.

Điều 16. Thẩm quyền quản lý giá của Phòng Tài chính các huyện, thị xã, thành phố

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì và phối hợp với các phòng ban chuyên môn triển khai, thực hiện quản lý giá theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá đối các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc cấp huyện cấp phép kinh doanh và quản lý theo quy định tại Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

3. Chủ trì cùng các đơn vị có liên quan kiểm tra, kiểm soát việc đăng kí giá, kê khai giá, niêm yết giá, bán theo giá niêm yết của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hoạt động trên địa bàn huyện.

4. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ hàng tháng và đột xuất về giá thị trường với Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài chính theo quy định.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh dịch vụ

Quyền và nghĩa vụ của các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh dịch vụ thực hiện theo Điều 11 và Điều 12 của Luật Giá.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Tài chính căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý giá hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, cá nhân trên địa bàn tỉnh tổ chức, thực hiện Quy định này.

Những nội dung khác về quản lý Nhà nước về giá không Quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để nghiên cứu, xem xét, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Mùa A Sơn